

Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 – ĐỀ 1

Môn: Toán – Lớp 2

Bộ sách: Kết nối tri thức

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

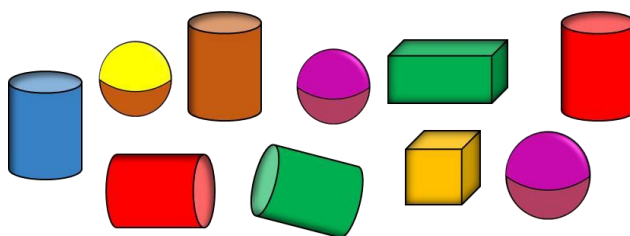
Câu 1. Số gồm 8 trăm, 3 chục, 9 đơn vị viết là:

- A. 893 B. 839 C. 938 D. 389

Câu 2. Số liền trước của số tròn chục lớn nhất có ba chữ số là:

- A. 899 B. 911 C. 998 D. 989

Câu 3. Hình bên có:



- A. 5 khối trụ B. 2 khối lập phương
C. 4 khối cầu D. 2 khối hộp chữ nhật

Câu 4. Để về nhà, kiến cần đi quãng đường dài bao nhiêu mét?



- A. 45 m B. 60 m C. 5m D. 500 m

Câu 5. Số 257 được viết thành:

- A. $2 + 5 + 7$ B. $500 + 20 + 7$
C. $200 + 50 + 7$ D. $700 + 20 + 5$

Câu 6. Con chó cân nặng là:



A. 5 kg

B. 10 kg

C. 15 kg

D. 20 kg

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính

a) $385 - 167$

b) $119 + 602$

c) $742 - 38$

d) $518 + 36$

Câu 2. Tính:

a) $313 + 418 - 240$

b) $525 \text{ kg} - 114 \text{ kg} - 81 \text{ kg}$

Câu 3. Điền dấu (>, <, =) thích hợp vào chỗ chấm:

a) $9 \text{ m} \dots\dots\dots 340 \text{ cm} + 580 \text{ cm}$

b) $6 \text{ dm} \times 5 \dots\dots\dots 631 \text{ cm} - 230 \text{ cm}$

Câu 4. Hôm qua, bảo tàng đón 235 lượt khách tham quan. Hôm nay, bảo tàng đón số khách tham quan ít hơn ngày hôm qua 38 người. Hỏi hôm nay, bảo tàng có bao nhiêu lượt khách tham quan?

Câu 5. Tìm số lớn nhất có ba chữ số khác nhau, biết tích ba chữ số của nó có kết quả là 8.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Số gồm 8 trăm, 3 chục, 9 đơn vị viết là:

- A. 893 B. 839 C. 938 D. 389

Phương pháp

Viết số lần lượt từ hàng trăm, hàng chục đến hàng đơn vị.

Cách giải

Số gồm 8 trăm, 3 chục, 9 đơn vị viết là 839.

Chọn **B**.

Câu 2. Số liền trước của số tròn chục lớn nhất có ba chữ số là:

- A. 899 B. 911 C. 998 D. 989

Phương pháp

Muốn tìm số liền trước của một số ta lấy số đó trừ đi 1.

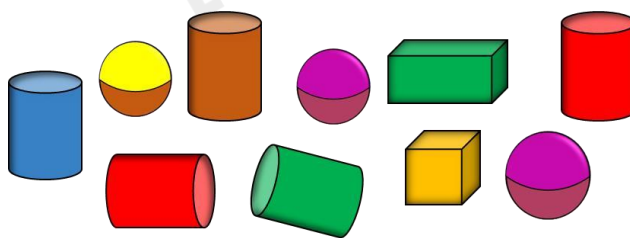
Cách giải

Số tròn chục lớn nhất có ba chữ số là 990.

Vậy số liền trước của số tròn chục lớn nhất có ba chữ số là 989.

Chọn **D**.

Câu 3. Hình bên có:



- A. 5 khối trụ B. 2 khối lập phương
C. 4 khối cầu D. 2 khối hộp chữ nhật

Phương pháp

Quan sát hình vẽ để tìm câu trả lời đúng.

Cách giải

Hình bên có 5 khối trụ.

Chọn **A**.

Câu 4. Để về nhà, kiến cần đi quãng đường dài bao nhiêu mét?



- A. 45 m B. 60 m C. 5m D. 500 m

Phương pháp giải

Độ dài đường gấp khúc bằng tổng độ dài các đoạn thẳng trên đường gấp khúc đó.

Áp dụng cách đổi: $100 \text{ cm} = 1 \text{ m}$

Cách giải

Để về nhà, kiến cần đi quãng đường là $125 + 245 + 130 = 500 \text{ (cm)}$

Đổi $500 \text{ cm} = 5 \text{ m}$

Chọn C.

Câu 5. Số 257 được viết thành:

- A. $2 + 5 + 7$ B. $500 + 20 + 7$
C. $200 + 50 + 7$ D. $700 + 20 + 5$

Phương pháp

Xác định giá trị của mỗi chữ số trong số 257 rồi viết thành tổng.

Cách giải

$$257 = 200 + 50 + 7$$

Chọn C

Câu 6. Con chó cân nặng là:



- A. 5 kg B. 10 kg C. 15 kg D. 20 kg

Phương pháp

Cân nặng của con chó = cân nặng của con mèo x 4

Cách giải

Ta thấy con mèo cân nặng 5 kg.

Cân nặng của con chó là $5 \times 4 = 20$ (kg)

Chọn **D**.

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính

a) $385 - 167$

b) $119 + 602$

c) $742 - 38$

d) $518 + 36$

Phương pháp

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau

- Cộng hoặc trừ các chữ số lần lượt từ phải sang trái

Cách giải

$$\begin{array}{r} 385 \\ - 167 \\ \hline 218 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 119 \\ + 602 \\ \hline 721 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 742 \\ - 38 \\ \hline 704 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 518 \\ + 36 \\ \hline 554 \end{array}$$

Câu 2. Tính:

a) $313 + 418 - 240$

b) $525 \text{ kg} - 114 \text{ kg} - 81 \text{ kg}$

Phương pháp

a) Thực hiện lần lượt từ trái sang phải

b) Thực hiện lần lượt từ trái sang phải rồi viết đơn vị tương ứng sau kết quả tìm được

Cách giải

a) $313 + 418 - 240 = 731 - 240 = 491$

b) $525 \text{ kg} - 114 \text{ kg} - 81 \text{ kg} = 411 \text{ kg} - 81 \text{ kg} = 330 \text{ kg}$

Câu 3. Điền dấu (>, <, =) thích hợp vào chỗ chấm:

a) $9 \text{ m} \dots\dots\dots 340 \text{ cm} + 580 \text{ cm}$

b) $6 \text{ dm} \times 5 \dots\dots\dots 631 \text{ cm} - 230 \text{ cm}$

Phương pháp giải

Áp dụng cách đổi: $1 \text{ m} = 100 \text{ cm}$; $1 \text{ dm} = 10 \text{ cm}$

Tính nhằm kết quả mỗi vế rồi điền dấu thích hợp vào chỗ chấm.

Cách giải

a) $9 \text{ m} \dots\dots\dots 340 \text{ cm} + 580 \text{ cm}$

Ta có $9\text{ m} = 900\text{ cm}$; $340\text{ cm} + 580\text{ cm} = 920\text{ cm}$

Mà $900\text{ cm} < 920\text{ cm}$

Vậy $9\text{ m} < 340\text{ cm} + 580\text{ cm}$

b) $6\text{ dm} \times 5 \dots\dots\dots 631\text{ cm} - 230\text{ cm}$

Ta có $6\text{ dm} \times 5 = 30\text{ dm} = 300\text{ cm}$

$631\text{ cm} - 230\text{ cm} = 401\text{ cm}$

Mà $300\text{ cm} < 401\text{ cm}$

Vậy $6\text{ dm} \times 5 < 631\text{ cm} - 230\text{ cm}$

Câu 4. Hôm qua, bảo tàng đón 235 lượt khách tham quan. Hôm nay, bảo tàng đón lượng khách tham quan ít hơn ngày hôm qua 38 người. Hỏi hôm nay, bảo tàng có bao nhiêu lượt khách tham quan?

Phương pháp

Số lượt khách tham quan bảo tàng ngày hôm nay = Số lượt khách tham quan bảo tàng hôm qua – 38 người

Cách giải

Số lượt khách tham quan bảo tàng ngày hôm nay là

$$235 - 38 = 197 \text{ (lượt khách)}$$

Đáp số: 197 lượt khách

Câu 5. Tìm số lớn nhất có ba chữ số khác nhau, biết tích ba chữ số của nó có kết quả là 8.

Phương pháp

- Tìm ba chữ số khác nhau có tích là 8

- Sắp xếp các số đã tìm được ở bước trên để được số lớn nhất có 3 chữ số

Cách giải

Ba chữ số khác nhau có tích là 8 là: 1, 2 và 4

Vậy số lớn nhất có ba chữ số khác nhau mà tích ba chữ số của nó có kết quả là 8 là **421**.